

Số: *1026*/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày *13* tháng 10 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Quy hoạch bảo tồn và phát triển
Khu bảo tồn thiên nhiên Ngọc Linh đến năm 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ và Phát triển rừng ngày 03/12/2004;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 23/2006/NĐ-CP ngày 03/3/2006 về thi hành Luật Bảo vệ và Phát triển rừng; số 117/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 về tổ chức và quản lý hệ thống rừng đặc dụng; số 99/2010/NĐ-CP ngày 24/9/2010 về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 186/2006/QĐ-TTg ngày 14/8/2006 ban hành quy chế quản lý rừng; số 73/2010/QĐ-TTg ngày 16/11/2010 ban hành quy chế quản lý đầu tư xây dựng công trình lâm sinh; số 57/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 về Phê duyệt Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011-2020; số 07/2012/QĐ-TTg ngày 08/02/2012 về ban hành một số chính sách tăng cường công tác bảo vệ rừng; số 24/QĐ-TTg ngày 01/6/2012 về Chính sách đầu tư phát triển rừng đặc dụng giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ các văn bản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Quyết định số 62/2005/QĐ-BNN ngày 12/10/2005 quy định về tiêu chí phân loại rừng đặc dụng; Thông tư số 78/2011/TT-BNNPTNT ngày 11/11/2011 quy định chi tiết thi hành Nghị định số 117/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ về tổ chức và quản lý hệ thống rừng đặc dụng;

Xét đề nghị của: Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Ngọc Linh tại Tờ trình số 11/TTr-BQL ngày 30/6/2014 về việc Quy hoạch bảo tồn và phát triển bền vững Khu bảo tồn thiên nhiên Ngọc Linh giai đoạn đến năm 2020 (*kèm theo hồ sơ Quy hoạch*) và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 101/TTr-SNN-KH ngày 02/10/2014, văn bản số 1169/SNN-KH ngày 05/9/2014 (*kèm theo công văn số 187/TCLN-BTTN ngày 20/02/2014 của Tổng cục Lâm nghiệp và Biên bản cuộc họp ngày 29/11/2013 của Hội đồng thẩm định Quy hoạch bảo tồn và phát triển bền vững Khu bảo tồn thiên nhiên Ngọc Linh*),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch bảo tồn và phát triển Khu bảo tồn thiên nhiên Ngọc Linh đến năm 2020, với những nội dung chủ yếu sau:

1. Tên gọi: Quy hoạch bảo tồn và phát triển Khu bảo tồn thiên nhiên Ngọc Linh đến năm 2020.

2. Mục tiêu: Bảo vệ toàn vẹn nguồn tài nguyên rừng hiện có trong phạm vi diện tích được giao; xây dựng giải pháp đồng bộ cho các hoạt động bảo tồn và phát triển đa dạng sinh học, khai thác hợp lý những giá trị về tài nguyên thiên nhiên đảm bảo bền vững về kinh tế, xã hội và môi trường.

3. Nội dung quy hoạch:

3.1. Diện tích rừng đặc dụng: Quy hoạch ổn định diện tích rừng đặc dụng đến năm 2020 là 39.816,26 ha, gồm 47 tiểu khu nằm trên địa phận hành chính của các xã: Đăk Man, Đăk Choong, Mường Hoong, Ngọc Linh và Xốp-huyện Đăk Glei-tỉnh Kon Tum.

3.2. Quy hoạch các phân khu chức năng: Khu bảo tồn thiên nhiên Ngọc Linh được quy hoạch gồm 3 phân khu:

3.2.1. Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt: diện tích: 31.973,62 ha, chiếm 80,3% diện tích toàn Khu bảo tồn, gồm các tiểu khu: 16,17, 18, 20, 25, 59, 60, 65, 68, 70, 71, 72, 74, 75, 76, 78, 79, 80, 95 và một phần các tiểu khu: 19, 21, 22, 23, 53, 54, 55, 61, 77, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87, 88, 89, 91, 92, 93, 94.

3.2.2. Phân khu Phục hồi sinh thái, diện tích: 7.708,1 ha, chiếm 19,36% diện tích toàn Khu bảo tồn, gồm tiểu khu 73 và một phần các tiểu khu: 21, 22, 23, 24, 63, 64, 67, 69, 77.

3.2.3. Phân khu Hành chính dịch vụ và du lịch: diện tích: 134,54 ha, chiếm 0,34% toàn Khu bảo tồn, gồm một phần của 02 tiểu khu 23 và 53.

3.3. Quy hoạch tổ chức quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Ngọc Linh: Tăng cường biên chế cho Ban quản lý, kiện toàn bộ máy tổ chức trên cơ sở cơ cấu lại các bộ phận; gồm lãnh đạo Ban quản lý và các đơn vị trực thuộc: Phòng Tổ chức-hành chính; Phòng Kế hoạch-tài chính; Phòng khoa học -Hợp tác quốc tế; Trung tâm giáo dục môi trường-Dịch vụ môi trường rừng; Hạt Kiểm lâm.

3.4. Quy hoạch lâm sinh, bảo tồn, phục hồi hệ sinh thái rừng và đa dạng sinh học.

- Quy hoạch phục hồi hệ sinh thái rừng; nâng cao chất lượng rừng trồng: 88,1 ha; khoanh nuôi phục hồi rừng: 1.000,0 ha; giao khoán bảo vệ rừng: 24.000,0 ha.

- Bảo tồn đa dạng sinh học: Bảo tồn, phát triển và duy trì nguồn gen các loài động thực vật nguy cấp, quý hiếm hiện có (*riêng Quy hoạch phát triển Sâm Ngọc Linh thực hiện theo Quyết định 269/QĐ-UBND ngày 17/4/2013 của UBND tỉnh*); phục hồi hệ sinh thái rừng; điều tra giám sát đa dạng sinh học; theo dõi diễn biến tài nguyên rừng...

3.5. Quy hoạch phát triển cơ sở hạ tầng.

- Đầu tư xây dựng hoàn thiện cơ sở hạ tầng: Hệ thống cột mốc ranh giới, bảng nội quy, bảng tuyên truyền, Hạt Kiểm lâm, trạm bảo vệ rừng, nhà luyện tập

PCCC rừng, chòi canh lửa, tuyến tuần tra, hồ chứa nước PCCC rừng, Trụ sở Ban quản lý, Văn phòng đại diện, Nhà tuyên truyền, Bảo tàng, Vườn ươm, Vườn thực vật.

- Đầu tư phương tiện, trang thiết bị PCCC rừng, QLBR, điều tra giám sát đa dạng sinh học, các phòng chức năng, phòng làm việc.

3.6. Quy hoạch sử dụng tài nguyên và dịch vụ môi trường rừng.

- Sử dụng tài nguyên bền vững: Thực hiện theo điều 21, Nghị định số 117/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ về tổ chức và quản lý hệ thống rừng đặc dụng.

- Sử dụng dịch vụ môi trường rừng: Theo quy định tại Nghị định 99/2010/NĐ-CP ngày 24/9/2010 của Chính phủ và các Văn bản quy định, hướng dẫn liên quan.

3.7. Quy hoạch phát triển du lịch sinh thái trong Khu bảo tồn.

Quy hoạch 2 tuyến, điểm du lịch sinh thái để kết hợp với các tuyến du lịch của huyện, tỉnh và trong nước cũng như quốc tế.

- Tuyến 1: Tuyến du lịch văn hóa lịch sử, thăm quan Ngục Đăk Glei (*Ngục Tố Hữu*) kết hợp với du lịch cộng đồng: Từ Khu BTTN -Ngục Đăk Glei-Làng mang bản sắc riêng-Thác Mô Kang-Khu BTTN.

- Tuyến 2: Tuyến du lịch sinh thái kết hợp với khám phá các giá trị tài nguyên khu rừng Ngọc Linh: Từ Khu BTTN-Nhà trưng bày tiêu bản-Vườn Thực vật-Cổng trời-Thác Đăk Chè-Khu BTTN.

3.8. Quy hoạch đào tạo và phát triển nguồn nhân lực và các kỹ năng về bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, phát triển cộng đồng.

- Đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn;

- Đào tạo kiến thức chuẩn hóa ngạch công chức;

- Đào tạo chuyên gia chuyên sâu về công tác bảo tồn.

3.9. Quy hoạch và phát triển vùng đệm.

Vùng đệm Khu bảo tồn được xác định nằm trên địa bàn 12 xã, thuộc 2 huyện (*diện tích bao gồm toàn bộ diện tích còn lại của 5 xã: Đăk Man, Đăk Choong, Mường Hoong, Ngọc Linh, Xốp không quy hoạch vào vùng lõi Khu bảo tồn và 7 xã: Đăk Plô; Đăk Pét; Đăk Nhoong; TT.Đăk Glei thuộc huyện Đăk Glei; Đăk Na; Măng Ri; Ngọc Lây huyện Tu Mơ Rông có ranh giới giáp với Khu BTTN Ngọc Linh*).

Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Ngọc Linh xây dựng dự án đầu tư vùng đệm theo quy định tại các điều 32, 33 và 34 Nghị định số 117/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ và Điều 11 Thông tư số 78/2011/TT-BNNPTNT ngày 11/11/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4. Khái toán vốn đầu tư: Chương trình đầu tư phát triển Khu bảo tồn thiên nhiên Ngọc Linh đến năm 2020 được đầu tư bằng các nguồn vốn: Ngân sách Nhà nước, liên kết với các nhà đầu tư trong nước, vốn viện trợ của các tổ chức quốc tế (*nguồn vốn này trước khi tiếp nhận phải có ý kiến bằng văn bản của cấp có thẩm quyền*), tiền dịch vụ môi trường rừng. Tổng vốn đầu tư là: 191.869.850.000 đồng (*Một trăm chín mươi một tỷ, tám trăm sáu mươi chín triệu, tám trăm năm mươi ngàn đồng*).

a) Vốn đầu tư phân theo chương trình hoạt động:

Đơn vị tính: đồng

TT	Hạng mục	Tổng kinh phí
1.	Chương trình bảo vệ	7.260.000.000
2.	Chương trình phục hồi sinh thái	35.890.000.000
3.	Chương trình nghiên cứu khoa học	1.370.000.000
4.	Chương trình tuyên truyền giáo dục	4.000.000.000
5.	Chương trình hoàn thiện cơ sở hạ tầng, trang thiết bị	141.584.850.000
6.	Chương trình phát triển du lịch sinh thái	1.765.000.000
	TỔNG	191.869.850.000

b) Vốn đầu tư theo giai đoạn:

Tiến độ đầu tư được chia thành 2 giai đoạn:

- Giai đoạn I (*từ năm 2014-2017*) với tổng kinh phí là 94.985.566.000 đồng;
- Giai đoạn II (*từ năm 2018-2020*) với tổng kinh phí là 96.884.284.000 đồng.

Đơn vị tính: ngàn đồng

TT	Hạng mục	Tổng kinh phí	Nguồn vốn	
			2014-2017	2018-2020
1.	Chương trình bảo vệ	7.260.000	6.060.000	1.200.000
2.	Chương trình phục hồi sinh thái	35.890.000	20.890.000	15.000.000
3.	Chương trình nghiên cứu khoa học	1.370.000	1.250.000	120.000
4.	Chương trình tuyên truyền giáo dục	4.000.000	2.500.000	1.500.000
5.	Chương trình hoàn thiện cơ sở hạ tầng, trang thiết bị	141.584.850	63.320.566	78.264.284
6.	Chương trình phát triển du lịch sinh thái	1.765.000	965.000	800.000
	TỔNG	191.869.850	94.985.566	96.884.284

c) **Vốn đầu tư theo nguồn hình thành:**

Đơn vị tính: ngàn đồng

TT	Hạng mục	Tổng kinh phí	Nguồn vốn	
			Ngân sách	Vốn khác
1.	Chương trình bảo vệ	7.260.000	7.260.000	
2.	Chương trình phục hồi sinh thái	35.890.000	21.890.000	14.000.000
3.	Chương trình nghiên cứu khoa học	1.370.000	1.370.000	
4.	Chương trình tuyên truyền giáo dục	4.000.000	4.000.000	
5.	Chương trình hoàn thiện cơ sở hạ tầng, Trang thiết bị	141.584.850	119.422.748	22.162.102
6.	Chương trình phát triển du lịch sinh thái	1.765.000	965.000	800.000
	TỔNG	191.869.850	154.907.748	36.962.102

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Ngọc Linh chủ trì, phối hợp với UBND huyện Đắk Glei, các sở, ngành, đơn vị và có liên quan tổ chức thực hiện Quy hoạch bảo tồn và phát triển bền vững Khu bảo tồn thiên nhiên Ngọc Linh đến năm 2020; thường xuyên theo dõi, tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện về UBND tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có kế hoạch cân đối, bố trí nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện Quy hoạch này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, BQL Khu bảo tồn thiên nhiên Ngọc Linh và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT và PCT UBND tỉnh;
- Tổng Cục Lâm nghiệp;
- UBND huyện Đắk Glei;
- Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng;
- Chi cục: Lâm nghiệp, Kiểm lâm;
- Báo Kon Tum;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu VT, KTN 2.

**TM ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hữu Hải